TAND HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 30/1/2018
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2.Ông Phạm Quốc Hùng

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2017/TLST-DS ngày 13/10/2017 về tranh chấp *"*Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1973 (Có mặt).

Ông **Nguyễn Phi Sơn H (Tư V),** sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Phi Sơn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2017.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Bà , sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Vào ngày 07/12/2011 al vợ chồng bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T có làm giấy vay tiền của vợ chồng bà là ông Nguyễn Phi Sơn H (Tư V) và bà Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000đ và ngày 19/12/2012 có thỏa thuận vay thêm của ông H, bà S số tiền 230.000.000đ khi vay không hẹn ngày trả và không thỏa thuận lãi suất nhưng

có làm giấy vay và vợ chồng T,N có ký nhận vay. Vào ngày 27/10/2016 vợ chồng T,N vay thêm 52.500.000 đồng để chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền vay này không có làm giấy tờ. Ông T bà N có hứa nếu chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra thì sẽ sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông H, bà S đứng tên, nhưng đến nay vẫn chưa sang tên cho ông H, bà S và cũng không trả tiền cho vợ chồng ông, bà. Nay thời gian đã lâu, yêu cầu Tòa án buộc bàN cùng ông T phải trả cho ông H,bà S số tiền 400.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật nhưng đương sự không gửi văn bản ghi ý kiến cũng như không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ông Nguyễn Phi Sơn H (Tư Vĩnh) và bà Nguyễn Thị S làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà 400.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Toà án đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bị đơn bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T để lấy lời khai, hòa giải và nghe xét xử nhưng do bị đơn vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung: Theo giấy Biên nhận ngày 07/12/2011al và biên nhận nợ ngày 19/12/2012 bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T có ký nhận vay của vợ chồng ông Nguyễn Phi Sơn H(Tư V) và bà Nguyễn Thị S số tiền 400.000.000đ. Như vậy giữa ông Nguyễn Phi Sơn H(Tư V) và bà Nguyễn Thị S với bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Ông Nguyễn Phi Sơn H(Tư V) và bà Nguyễn Thị S yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả số tiền vốn 400.000.000đ và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở.

[3] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn Phi Sơn H (Tư V) và bà Nguyễn Thị S nên bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi Sơn H(Tư V) và bà Nguyễn Thị S.

Buộc bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Nguyễn Phi Sơn H(Tư V) và bà Nguyễn Thị S số tiền vốn 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T phải chịu 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phi Sơn H(Tư V) và bà Nguyễn Thị S được nhận lại 11.050.000đ *(Mười một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000595 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng